

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **130/2017/HSST**

Ngày: 13/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.
2. Bà Lê Thị Phương Loan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M; Giới tính: nam; Sinh năm: 1996; Tại: tỉnh Quảng Ngãi; Thường trú: tổ 2, thị trấn MĐ, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 66 đường số 2, Cư xá ĐRĐ, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Ngọc L và bà: Lữ Thị L; Có vợ: không và con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 24/7/2017.

(có mặt)

Người bị hại:

Ông Trần Quang K; Sinh năm: 1993; Thường trú: 243 đường ĐT, phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 255 đường số 8, Phường K, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn CDD; Địa chỉ trụ sở chính: 257 đường TN, Phường K, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 127 đường KDV, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy quyền cho ông Trần Quang K đại diện (theo Giấy ủy quyền ngày 13/12/2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn CDD).

(có mặt)

2. Bà Võ Thị Ngọc S; Sinh năm: 1998; Trú tại: thôn VP, xã VT, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.
(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc M bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 21/7/2017, trong lúc phụ dọn dẹp quán kem tự chọn tại số 127 đường KDV, Phường L, Quận F, Nguyễn Ngọc M (bảo vệ của quán) phát hiện trên bàn của quầy thu ngân có để một bì nhựa trong suốt, bên trong bì nhựa có để tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, M quan sát xung quanh thấy mọi người trong quán không ai để ý, M liền đi đến mở bì nhựa lấy một xấp tiền cất vào trong túi quần rồi ra về. Sau đó, M lấy xấp tiền ra kiểm tra thì thấy có 6.327.000 đồng, Minh lấy 3.000.000 đồng gửi cho bà Võ Thị Ngọc S (bạn gái M) giữ dùm, số tiền còn lại Minh tiêu xài.

Về phần ông Trần Quang K (quản lý quán kem), sau khi phát hiện thấy mất tiền liền kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện M chính là người đã lấy trộm tiền, nên báo Công an Phường L, Quận F giải quyết.

Ngày 24/7/2017, Nguyễn Ngọc Minh đến Công an Quận 6 đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền như đã nêu trên, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 6.327.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Người bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Đối với bà Võ Thị Ngọc Sâm là người có hành vi cất giữ số tiền 3.000.000 đồng, nhưng bà không biết đó là tiền do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 112/CTr-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc M khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 6.327.000 đồng trong bì nhựa để trên quầy thu ngân của quán kem tự chọn tại số 127 đường KDV, Phường L, Quận F vào tối ngày 21/7/2017 như bản cáo trạng nêu;

Người bị hại Trần Quang K đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn CDD khai cũng tương tự và xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại ông 6.327.000 đồng. Nay, ông không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc M, ông K đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn CDD 01 phong bì bên trong có 01 USB.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc M, của ông Trần Quang K tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc M đã lợi dụng sự sơ hở của ông Trần Quang K, lén lút chiếm đoạt của ông K số tiền 6.327.000 đồng, là phạm tội « Trộm cắp tài sản », tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc M không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc M tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra, đã đến cơ quan công an đầu thú. Bản thân bị cáo cũng là con cháu của gia đình có công cách mạng, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo Nguyễn Ngọc M còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Trần Quang K xác nhận, Cơ quan điều tra đã trả lại ông số tiền 6.327.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn CDD 01 phong bì bên trong có 01 USB theo quy định tại khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 190/PNK ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL113).

Đối với bà Võ Thị Ngọc S, Viện kiểm sát xác định bà S không biết số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Ngọc M đưa bà cất giữ là tiền do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc M** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc M** 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2017.
- Áp dụng khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn CDD 01 (một) phong bì bên trong có 01 (một) USB.
- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc M; người bị hại Trần Quang K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn CDD có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên